

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST

Ngày 14 – 9 -2018

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con” giữa chị Nguyễn Ngọc Linh T
và anh Nguyễn Văn L”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Quang Vọng

2. Ông Điều Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc Linh T, sinh năm 1994 (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

HKTT: Ấp 6, xã V, thành phố T, tỉnh Hậu Giang

Tạm trú: Khu phố V, phường B, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn
chị Nguyễn Ngọc Linh T trình bày:**

Chị T và anh Nguyễn Văn L sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố T, tỉnh Hậu Giang vào ngày 02/12/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ ruột của chị T là ông Nguyễn Anh T1 tại khu phố V, phường B, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L đam mê cờ bạc, chơi đề, thời gian gần đây còn sử dụng ma túy đá, hai bên gia đình đã khuyên ngăn nhưng anh L không từ bỏ được nên vợ chồng hay cãi vã lẫn nhau. Từ tháng 4 năm 2017 đến nay, anh L ra ngoài thuê phòng trọ ở còn chị T sống với hai người con chung tại nhà cha mẹ ruột, anh L thỉnh thoảng có về thăm con nhưng không phụ cấp chị T nuôi con. Nay xét thấy, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không thể đoàn tụ, hàn gắn tình cảm nên chị T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Phước Long giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Quá trình chung sống, chị T và anh L có hai người con chung là Nguyễn An P, sinh ngày 18/7/2015 và Nguyễn Phúc A, sinh ngày 17/9/2016. Nguyên vọng của chị T khi ly hôn được quyền trực tiếp nuôi con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến của anh L.

Tại phiên tòa: Chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 53, 56, 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Nguyễn Ngọc Linh T khởi kiện yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với anh Nguyễn Văn L đang cư trú tại: khu phố V, phường B, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

thị xã Phước Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung:

[2] Chị Nguyễn Ngọc Linh T và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố T, tỉnh Hậu Giang vào ngày 02/12/2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Nguyên đơn trình bày mâu thuẫn vợ chồng là do bị đơn đam mê cờ bạc, chơi đề và sử dụng ma túy đá nên vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau và đã tự sống ly thân từ tháng 4/2017, không ai quan tâm đến ai. Qua xác minh tại địa phương, được biết bị đơn có sử dụng ma túy đá; Mặt khác, bị đơn biết nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn, được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tham gia các buổi làm việc cũng như hòa giải, từ đó có thể thấy bị đơn không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ những nhận định trên, xét thấy mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay chị T có thu nhập trung bình 6.000.000 đồng/tháng từ việc chế điều gia công. Đồng thời trong thời gian sống ly thân, chị T đảm bảo tốt việc chăm sóc, nuôi dưỡng và các quyền, lợi ích hợp pháp cho con chung nên cần chấp nhận yêu cầu xin được trực tiếp nuôi con của chị T; giao hai con chung cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các con chung thành niên đủ 18 tuổi. Bị đơn không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[7] Về án phí: Chị T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, chị Nguyễn Ngọc Linh T được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung:

Giao hai con chung Nguyễn An P, sinh ngày 18/7/2015 và Nguyễn Phúc A, sinh ngày 17/9/2016 cho chị Nguyễn Ngọc Linh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung thành niên đủ 18 tuổi.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005xxx ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn có mặt, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án 14/9/2018, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Chi cục THA DS TX P.Long;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

